TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 03/7/2019.
" V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXX - ST ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bạch C** – sinh năm: 1975 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M.S, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bạch C trình bày*:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Chị và anh H hôn nhân hình thành do mai mối, có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.H ngày 05/02/1997. Sau ngày cưới chị và anh H sống tại ấp M.S, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải và do anh H có người phụ nữ khác, anh H còn ăn chơi cờ bạc không lo làm ăn chị khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hồng S sinh ngày 12/7/1998 và Nguyễn Thị Cúc T sinh ngày 20/8/2000 hiện nay các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả:* Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2, quyết định xét xử cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên không có tài liệu chứng cứ, không có lời trình bày.

Chị Nguyễn Thị Bạch C đã nộp cho Tòa án giấy trích lục kết hôn, giấy khai sinh.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V có ý kiến là:

- Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bạch C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hồng S sinh ngày 12/7/1998 và Nguyễn Thị Cúc T sinh ngày 20/8/2000 hiện nay các cháu đã thành niên nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bạch C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Bạch C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị Bạch C và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chị C anh H chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong tình cảm, vợ chồng thường xuyên cự cải, không còn hòa thuận. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 4 năm 2019 ông Nguyễn Văn T là Phó bí thư ấp M.S, ông Mai Văn M là Công an ấp M.S và ông Nguyễn Văn N ở gần nhà anh Hg, chị C cùng trình bày: Khoảng hơn 05 tháng trước thì anh H và chị C có cự cải nhau, anh H thường xuyên cờ bạc không lo làm ăn và anh H đã bỏ nhà đi từ ngày cự cải cho đến nay không thấy về.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã kéo dài, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị C được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hồng S sinh ngày 12/7/1998 và Nguyễn Thị Cúc T sinh ngày 20/8/2000 hiện nay các cháu đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bạch C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Bạch C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Hồng S sinh ngày 12/7/1998 và Nguyễn Thị Cúc T sinh ngày 20/8/2000 hiện nay các cháu đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung; về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thị Bạch C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*:

+ Buộc chị Nguyễn Thị Bạch C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N^0 0009670 ngày 15 tháng 3

năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Nguyễn Thị Bạch C đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quế Hương